

Bản án số: 409/2024/DS-ST
Ngày: 31-12-2024
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Dũng;

2. Bà Võ Thị Bích Liên;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: C6/13B1 (Hẻm F mới), đường P, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: khu phố I, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: C6/13B1 (Hẻm F mới), đường P, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Kim T trình bày:*

Trước đây, do có quen biết nên ngày 11/9/2022 chị Nguyễn Thị Thu T1 có

mượn của chị T 05 chỉ vàng thần tài SJC theo giấy tay mượn vàng. Thời gian mượn là 10 ngày nhưng hết thời hạn chị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả vàng mà cứ hứa hẹn. Từ ngày 12/3/2023 đến ngày 27/11/2023 chị T1 chuyển khoản 07 lần (nhờ chị giữ giúp khi nào đủ tiền mua 05 chỉ vàng thần tài SJC thì đưa chị T1 đi mua vàng trả cho chị), tổng cộng là 14.000.000 đồng cụ thể: Ngày 12/3/2023: 2.500.000 đồng; Ngày 17/3/2023: 1.500.000 đồng; Ngày 01/4/2023: 2.000.000 đồng; Ngày 27/4/2023: 2.000.000 đồng; Ngày 05/5/2023: 2.000.000 đồng; Ngày 14/5/2023: 2.000.000 đồng; Ngày 17/11/2023: 2.000.000 đồng.

Từ ngày 17/11/2023 chị T1 đã chặn hết các liên lạc của chị. Nay chị yêu cầu chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị 05 chỉ vàng thần tài SJC, chị tự nguyện trả cho chị T1 số tiền 14.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Giá 05 chỉ vàng SJC tại thời điểm xét xử là 42.100.000 đồng.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/11/2024, quá trình tố tụng bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của nguyên đơn về việc có mượn của chị T 05 chỉ vàng thần tài SJC, biên nhận do nguyên đơn cung cấp là do chị ký tên. Nay chị T yêu cầu trả vàng thì chị cũng đồng ý tuy nhiên chị xin trả vàng vào ngày 30/12/2024.

Về số tiền 14.000.000 đồng chị T tự nguyện trả cho chị thì chị đồng ý nhận chứ bản thân chị không khởi kiện chị T. Trường hợp cản trở 14.000.000 đồng vào số vàng thì chị cũng đồng ý.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Thông nhất với yêu cầu của chị T, không có ý kiến gì khác.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại Phường A, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp đòi lại tài sản là vàng. Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt không lý do mặc dù toà án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị T khởi kiện yêu cầu chị T1 phải có trách nhiệm trả cho chị 05 chỉ vàng thân tài SJC. Nguyên đơn có cung cấp giấy mượn vàng ngày 11/9/2022 do chị T1 ký tên. Bị đơn là chị T1 thừa nhận còn nợ chị T 05 chỉ vàng SJC và đồng ý trả 05 chỉ vàng nhưng chị vắng mặt trong buổi hoà giải và tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên đương sự thừa nhận và được thể hiện qua giấy mượn vàng ngày 11/9/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 11/9/2022 chị T1 có mượn của chị T 05 chỉ vàng thân tài SJC, thời gian mượn là 10 ngày. Đến nay đã quá hạn nhưng chị T1 không trả vàng cho chị T đã vi phạm thoả thuận giữa các bên, việc chị T1 cố tình vắng mặt ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng chị T tự nguyện trả cho chị T1 cùng lúc khi án có hiệu lực pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị T phải chịu án phí đối với việc trả số tiền 14.000.000 đồng cho chị T1.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 166 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Kim T 05 chỉ vàng thần tài SJC, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Kim T về việc trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T1 số tiền 14.000.000 đồng. Thời gian thực hiện cùng lúc khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu 2.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

- Chị T phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000995 ngày 07/10/2024 của chi cục thi hành án Dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy hoàn lại cho chị T số tiền chênh lệch là 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thảo